VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH
Về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ

Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2014, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2019.

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ.[1]

---

[1] Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về:

1. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ quy định tại Điều 66, Điều 67 và Điều 68 Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013.

2. Đối tượng, điều kiện, cơ sở xây dựng tiêu chuẩn, việc tổ chức xét tặng Giải thưởng của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về khoa học và công nghệ quy định tại Khoản 2 Điều 77 Luật khoa học và công nghệ.

3. Việc đặt và tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài về khoa học và công nghệ quy định tại Khoản 3 Điều 77 Luật khoa học và công nghệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tác giả, đồng tác giả là người Việt Nam, người nước ngoài có công trình, cụm công trình khoa học và công nghệ được đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và giải thưởng của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về khoa học và công nghệ.

Tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam được nhận giải thưởng của tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài về khoa học và công nghệ.

2. Tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế có các hoạt động liên quan đến đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ cho tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

3. Cơ quan nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Công trình khoa học và công nghệ* là sản phẩm của lao động sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ, bao gồm:

a) *Công trình nghiên cứu khoa học* là kết quả của hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn;

b) *Công trình nghiên cứu phát triển công nghệ* là công trình tạo ra công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật mới, vật liệu mới, giống mới, sản phẩm mới;

c) *Công trình ứng dụng công nghệ* là công trình ứng dụng thành công công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật mới.

2. *Cụm công trình khoa học và công nghệ* bao gồm:

a) Tập hợp các công trình khoa học và công nghệ của cùng một tác giả hoặc các đồng tác giả đã được xác định thuộc một lĩnh vực khoa học, công nghệ hoặc một lĩnh vực áp dụng;

b) Tập hợp các công trình khoa học và công nghệ do nhiều tác giả thực hiện độc lập, tạo ra cùng một kết quả nhưng sử dụng các phương pháp, nguyên lý, kỹ thuật khác nhau.

Công trình khoa học và công nghệ và cụm công trình khoa học và công nghệ được gọi tắt là công trình.

3. *Tác giả công trình* là người trực tiếp sáng tạo ra công trình; trong trường hợp có hai người trở lên cùng trực tiếp sáng tạo ra công trình thì họ là đồng tác giả. Tác giả, đồng tác giả công trình sau đây gọi tắt là tác giả công trình.

4. *Đặt giải thưởng về khoa học và công nghệ* là việc tổ chức, cá nhân sáng lập ra giải thưởng về khoa học và công nghệ để xét, tặng cho tổ chức khoa học công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn tặng giải thưởng đó.

5. *Công bố* công trình là việc đưa công trình ra trước công chúng dưới dạng xuất bản, thuyết trình, trưng bày, trình diễn và các hình thức khác.

6. *Ứng dụng* công trình là sử dụng công trình trong thực tiễn nhằm phục vụ lợi ích của con người và xã hội.

Điều 4. Các giải thưởng về khoa học và công nghệ

1. Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ.

2. Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ.

3. Giải thưởng của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là bộ, ngành, địa phương) về khoa học và công nghệ.

4. Giải thưởng của tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) về khoa học và công nghệ được đặt ra để xét tặng cho tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

Điều 5. Nguyên tắc đặt tên và xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ

1. Việc đặt tên giải thưởng của bộ, ngành, địa phương và tổ chức, cá nhân về khoa học và công nghệ thực hiện theo nguyên tắc sau đây:

a) Tên giải thưởng mới không trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với tên giải thưởng về khoa học và công nghệ đã có;

b) Không sử dụng tên của tổ chức, cá nhân để đặt tên giải thưởng nếu chưa được sự đồng ý của tổ chức, cá nhân đó hoặc đại diện hợp pháp của tổ chức, cá nhân đó hoặc cơ quan có thẩm quyền;

c) Không vi phạm lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; không trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

2. Nguyên tắc xét tặng các giải thưởng về khoa học và công nghệ

a) Việc đăng ký đề nghị xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ được thực hiện trên cơ sở tự nguyện;

b) Việc xét tặng giải thưởng được thực hiện khách quan, công khai, công bằng, chính xác;

c)[2] ***(Được bãi bỏ)***

---

[2] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 2 của Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2019.

3.[3] Đối với công trình được đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, ngoài việc tuân thủ các nguyên tắc chung quy định tại Khoản 2 Điều này còn phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

a) Mỗi công trình chỉ được đề nghị xét tặng một giải thưởng trong một đợt xét tặng giải thưởng.

b) Công trình đã được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh thì không được đề nghị xét tặng Giải thưởng Nhà nước; Công trình đã được tặng Giải thưởng Nhà nước thì không được đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh.

Điều 6. Thẩm quyền xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ

1. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức việc xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức việc xét tặng và quyết định tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương.

3. Tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài tổ chức việc xét tặng và quyết định tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ do tổ chức, cá nhân đặt ra.

Điều 7. Kinh phí bảo đảm hoạt động xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ

1. Kinh phí để xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ được quy định như sau:

a) Kinh phí để xét tặng Giải thưởng ở cấp cơ sở được lấy từ nguồn kinh phí của cơ quan tổ chức xét tặng giải thưởng cấp cơ sở;

Trong trường hợp tác giả công trình không có cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý thì kinh phí để xét tặng Giải thưởng tại cấp cơ sở được lấy từ nguồn kinh phí sự

---

[3] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2019.

nghiệp khoa học và công nghệ và giao về Sở Khoa học và Công nghệ nơi tác giả nộp hồ sơ công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng.

b) Kinh phí để xét tặng Giải thưởng ở cấp bộ, ngành, địa phương được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ và giao về các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Kinh phí để xét tặng Giải thưởng ở cấp nhà nước được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ và giao về Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Kinh phí để xét tặng Giải thưởng của bộ, ngành, địa phương về khoa học và công nghệ được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hoặc nguồn ngân sách nhà nước đã được giao cho các bộ, ngành, địa phương.

3. Kinh phí để xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân về khoa học và công nghệ do tổ chức, cá nhân chủ trì xét tặng giải thưởng bảo đảm.

4. Kinh phí để xét tặng giải thưởng quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều 4 Nghị định này được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác do cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước tài trợ và được sử dụng chi các nội dung sau:

a) Xây dựng, triển khai kế hoạch xét tặng giải thưởng của Hội đồng các cấp;

b) Trả thù lao cho các thành viên Hội đồng xét tặng giải thưởng các cấp, chuyên gia phản biện độc lập, thư ký và việc thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng;

c) Tổ chức phiên họp Hội đồng xét tặng giải thưởng các cấp;

d) Công bố danh mục công trình đề nghị xét tặng, kết quả của Hội đồng xét tặng giải thưởng các cấp trên phương tiện thông tin đại chúng;

đ) Họp báo công bố kết quả xét tặng giải thưởng;

e) Tổ chức lễ trao giải thưởng;

g) Tiền thưởng kèm theo Giải thưởng;

h) Các hoạt động khác.

Mức chi cụ thể được thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương II
GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH, GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Mục 1
ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH, GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 8. Điều kiện xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ

1. Công trình đề nghị xét tặng giải thưởng phải có hồ sơ hợp lệ, được công bố theo quy định (trừ các công trình có nội dung liên quan đến bí mật Nhà nước), được ứng dụng tại Việt Nam.

2. Thời gian công trình được công bố hoặc ứng dụng trong thực tiễn ít nhất là 03 năm hoặc công trình được ứng dụng đổi mới sáng tạo có hiệu quả ít nhất 01 năm tính đến thời điểm cơ quan chủ trì tổ chức xét tặng giải thưởng nhận hồ sơ công trình đề nghị xét tặng.

3. Tính đến thời điểm xét tặng Giải thưởng, tác giả công trình không vi phạm quy định tại Điều 8 Luật khoa học và công nghệ.

4.[4] Công trình đề nghị xét tặng giải thưởng là kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng hoặc nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước phải được đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật.

Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ đối với công trình nghiên cứu khoa học

1. Công trình đặc biệt xuất sắc

Kết quả nghiên cứu của công trình có phát minh mới hoặc là thành tựu khoa học nổi trội, tiêu biểu, dẫn tới những thay đổi đặc biệt quan trọng trong nhận thức, sản xuất, quốc phòng, an ninh và đời sống xã hội.

---

[4] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2019.

2. Công trình có giá trị rất cao về khoa học:

a) Tìm ra bản chất, quy luật phát triển của sự vật, hiện tượng hoặc đạt một trong các tiêu chí sau: hình thành hướng nghiên cứu mới; tư tưởng, quan niệm mới; nhận thức mới; cách tiếp cận mới; lý thuyết mới; phương pháp mới; tri thức mới; phát hiện mới về khoa học công nghệ;

b) Được công bố, trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín quốc tế hoặc trong nước.

3. Công trình có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống nhân dân, góp phần quan trọng trong sự nghiệp phát triển nền kinh tế quốc dân, khoa học, công nghệ hoặc ứng dụng trong thực tiễn có một trong các tác dụng sau:

a) Mang lại hiệu quả kinh tế lớn hoặc làm thay đổi hợp lý cơ cấu ngành nghề; tiết kiệm chi phí sản xuất; nâng cao năng suất lao động; giảm thiểu tác động xấu đến môi trường;

b) Đóng góp đặc biệt quan trọng cho việc dự báo xu hướng tương lai, hoạch định và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

c) Làm chuyển biến nhận thức của xã hội hoặc tác động đặc biệt quan trọng đến đời sống xã hội; nâng cao dân trí; thay đổi tích cực hành vi ứng xử của nhóm, tầng lớp trong xã hội;

d) Được sử dụng để phục vụ cho công tác nghiên cứu và đào tạo đại học, sau đại học.

Điều 10. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ đối với công trình nghiên cứu phát triển công nghệ

1. Công trình đặc biệt xuất sắc

Kết quả nghiên cứu của công trình là thành tựu khoa học, công nghệ nổi trội, tiêu biểu, có tính sáng tạo và đổi mới đặc biệt quan trọng về công nghệ hoặc tạo ra được công nghệ mới đạt trình độ tiên tiến quốc tế hoặc khu vực.

2. Công trình có giá trị rất cao về khoa học, công nghệ

a) Giải quyết được những vấn đề then chốt để cải tiến, đổi mới công nghệ, tạo sản phẩm mới hoặc được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc được công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành quốc tế có uy tín;

b) Góp phần đặc biệt quan trọng thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tạo điều kiện hình thành và phát triển ngành nghề mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế.

3. Công trình có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống nhân dân, góp phần quan trọng trong sự nghiệp phát triển nền kinh tế quốc dân, khoa học, công nghệ hoặc ứng dụng trong thực tiễn có một trong các tác dụng sau:

a) Mang lại hiệu quả kinh tế lớn hoặc tạo ra sản phẩm quốc gia, sản phẩm có thương hiệu xuất khẩu, thay thế hàng nhập khẩu;

b) Làm thay đổi phương thức lao động, sản xuất truyền thống hoặc cải thiện điều kiện và môi trường lao động, sản xuất hoặc góp phần nâng cao chất lượng đời sống nhân dân;

c) Phát triển công nghệ đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và thế giới đối với ngành, lĩnh vực, địa phương.

Điều 11. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ đối với công trình ứng dụng công nghệ

1. Công trình đặc biệt xuất sắc

Kết quả ứng dụng công nghệ là thành tựu ứng dụng công nghệ nổi trội, tiêu biểu, có sáng tạo đặc biệt, góp phần sản xuất hàng hóa ở quy mô công nghiệp mang lại hiệu quả kinh tế cao.

2. Công trình có giá trị rất cao về công nghệ, được ứng dụng thành công và có hiệu quả trong các công trình trọng điểm quốc gia, thuộc một trong các loại sau:

a) Sáng tạo ra công nghệ đặc biệt mang tính đột phá;

b) Có những cải tiến kỹ thuật, công nghệ đặc biệt quan trọng mang lại hiệu quả cao;

c) Xây dựng được phương án tổng thể với các giải pháp kỹ thuật đồng bộ kèm theo.

3. Công trình có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống nhân dân, góp phần quan trọng trong sự nghiệp phát triển nền kinh tế quốc dân, khoa học, công nghệ hoặc ứng dụng trong thực tiễn có một trong các tác dụng sau:

a) Tạo ra hiệu quả kinh tế - xã hội rất lớn, đóng góp rất lớn cho phát triển kinh tế - xã hội hoặc quốc phòng - an ninh hoặc tạo ra sản phẩm, hàng hóa mang lại hiệu quả kinh tế cao, thay thế hàng nhập khẩu;

b) Có đóng góp quan trọng trong phát triển khoa học và công nghệ của lĩnh vực.

Điều 12. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ đối với công trình nghiên cứu khoa học

1. Công trình có giá trị cao về khoa học

a) Công trình nghiên cứu khoa học xuất sắc: bổ sung tri thức, tư tưởng mới; có những phát hiện khoa học mới đưa đến nhận thức, cách tiếp cận mới trong khoa học hoặc có tác động thay đổi quan trọng trong sản xuất và đời sống;

b) Được công bố, trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín quốc tế hoặc trong nước.

2. Công trình có tác dụng và ảnh hưởng lớn trong xã hội khi đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

a) Đem lại hiệu quả kinh tế, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội hoặc làm thay đổi hợp lý cơ cấu ngành nghề; tiết kiệm chi phí sản xuất; nâng cao năng suất lao động; giảm thiểu tác động xấu đến môi trường;

b) Đóng góp quan trọng cho việc dự báo xu hướng tương lai, hoạch định và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

c) Làm chuyển biến nhận thức của xã hội hoặc tác động quan trọng đến đời sống xã hội; nâng cao dân trí; thay đổi tích cực hành vi ứng xử của nhóm, tầng lớp trong xã hội;

d) Được sử dụng để phục vụ cho công tác nghiên cứu và đào tạo đại học, sau đại học.

Điều 13. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ đối với công trình nghiên cứu phát triển công nghệ

1. Công trình có giá trị cao về khoa học, công nghệ

a) Công trình nghiên cứu phát triển công nghệ xuất sắc, giải quyết được những vấn đề then chốt để cải tiến, đổi mới công nghệ, tạo sản phẩm mới;

b) Góp phần đặc biệt quan trọng thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tạo điều kiện hình thành và phát triển ngành nghề mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế.

2. Công trình có tác dụng và ảnh hưởng lớn trong xã hội

a) Đem lại hiệu quả kinh tế, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội;

b) Làm thay đổi phương thức lao động, sản xuất truyền thống hoặc cải thiện điều kiện và môi trường lao động, sản xuất hoặc góp phần nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.

Điều 14. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ đối với công trình ứng dụng công nghệ

1. Công trình có giá trị cao về công nghệ

Công trình ứng dụng công nghệ xuất sắc, được ứng dụng thành công và có hiệu quả trong các công trình trọng điểm quốc gia, thuộc một trong các loại sau:

a) Sáng tạo ra công nghệ mang tính đột phá;

b) Có những cải tiến kỹ thuật, công nghệ quan trọng mang lại hiệu quả cao;

c) Góp phần xây dựng được phương án tổng thể với các giải pháp kỹ thuật đồng bộ kèm theo.

2. Công trình có tác dụng và ảnh hưởng lớn trong xã hội

a) Đem lại hiệu quả kinh tế, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội hoặc quốc phòng - an ninh hoặc tạo ra sản phẩm, hàng hóa mang lại hiệu quả kinh tế cao, thay thế hàng nhập khẩu;

b) Có đóng góp quan trọng trong phát triển khoa học và công nghệ của lĩnh vực.

Mục 2
THỦ TỤC XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 15. Thời gian và thời hạn xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ

1. Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ được xét tặng và công bố 05 năm một lần, vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 02 tháng 9.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành kế hoạch xét tặng và thời hạn hoàn thành việc tổ chức các đợt xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ tại Hội đồng xét tặng giải thưởng các cấp.

Điều 16. Quy trình xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ

Việc xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ được tiến hành ở 03 cấp như sau:

1. Cấp cơ sở

Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước được xem xét tại Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả công trình thành lập.

Trong trường hợp tác giả công trình không có cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý thì Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ nơi tác giả cư trú thành lập Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở;

Đối với tác giả là người nước ngoài có công trình nghiên cứu về Việt Nam, công trình phải được một tổ chức khoa học và công nghệ công lập có lĩnh vực hoạt động chuyên môn phù hợp với lĩnh vực của công trình đề xuất xét tặng giải thưởng với bộ ngành, địa phương quản lý (qua cơ quan chủ quản trực tiếp, nếu có) và Bộ Khoa học và Công nghệ. Tổ chức khoa học và công nghệ có trách nhiệm hỗ trợ tác giả công trình hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng theo quy định và thành lập Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở sau khi có ý kiến đồng ý của cơ quan chủ quản và Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Cấp bộ, ngành, địa phương

Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước được xem xét tại Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập.

3. Cấp Nhà nước thực hiện qua hai bước

a) Bước 1: xem xét hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước tại các Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành cấp nhà nước do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập;

b) Bước 2: xem xét hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước tại Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Kết quả xét tặng giải thưởng được Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp nhà nước gửi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để tổng hợp hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng Giải thưởng.

Điều 17. Thành phần, nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét tặng giải thưởng các cấp

1. Thành phần Hội đồng xét tặng giải thưởng

a)[5] Hội đồng xét tặng giải thưởng các cấp gồm chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên phản biện và các thành viên khác. Chủ tịch Hội đồng xét tặng giải thưởng các cấp là nhà khoa học có uy tín, am hiểu sâu lĩnh vực khoa học và công nghệ của công trình. Các thành viên Hội đồng là đại diện cho các cơ sở đã ứng dụng kết quả công trình, các nhà khoa học, nhà công nghệ, nhà quản lý có uy tín, có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu lĩnh vực khoa học và công nghệ của công trình.

Hội đồng phân công thành viên là chuyên gia am hiểu sâu lĩnh vực khoa học của công trình làm ủy viên phản biện viết nhận xét, đánh giá công trình. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng đề nghị thủ trưởng cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng mời thêm chuyên gia phản biện độc lập.

Thành viên Hội đồng xét tặng giải thưởng các cấp không có công trình tham gia xét tặng giải thưởng hoặc không có quyền, lợi ích liên quan hoặc có lý do khác ảnh hưởng đến tính khách quan của việc xét giải thưởng.

b) Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở có từ 07 đến 09 thành viên. Trường hợp cần thiết, người thành lập Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở có thể mời thêm chuyên gia am hiểu lĩnh vực khoa học và công nghệ của công trình tham gia Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở và chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

c) Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương có từ 09 đến 11 thành viên.

---

[5] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2019.

d)[6] Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành cấp nhà nước có từ 11 đến 13 thành viên, do Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định sau khi thống nhất với Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp nhà nước. Thành viên Hội đồng là các nhà khoa học uy tín, có công trình cùng chuyên ngành với một trong các công trình đề nghị xét tặng giải thưởng.

Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành cấp Nhà nước là thành viên của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp nhà nước.

đ)[7] Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp nhà nước có từ 21 đến 25 thành viên, gồm các nhà khoa học có uy tín ở nhiều lĩnh vực khoa học và công nghệ.

2.[8] Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét tặng giải thưởng các cấp

a) Hội đồng đánh giá công bằng, dân chủ, khách quan, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín và quyết định theo tỷ lệ quy định cho từng cấp xét thưởng;

b) Hội đồng xét tặng giải thưởng chỉ xem xét những hồ sơ đáp ứng đầy đủ các văn bản, tài liệu theo quy định;

c) Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp nhà nước chỉ xem xét những công trình được Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành cấp nhà nước đề nghị; Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành cấp nhà nước chỉ xem xét những công trình được Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương đề nghị; Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương chỉ xem xét những công trình được Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở đề nghị;

d) Việc xét tặng giải thưởng cho các công trình có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước được áp dụng quy trình, thủ tục chung nhưng phải tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

---

[6] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2019.

[7] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2019.

[8] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2019.

đ) Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở, bộ, ngành, địa phương và chuyên ngành cấp Nhà nước:

Số lượng các phiên họp Hội đồng phụ thuộc vào số lượng, quy mô công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng, do cơ quan Thường trực tổ chức xét giải thưởng quyết định trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch Hội đồng;

Cuộc họp Hội đồng phải có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng tham dự, do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch (được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản) chủ trì và có 02 ủy viên phản biện. Chủ tịch Hội đồng quy định trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng trên cơ sở thống nhất ý kiến của các thành viên Hội đồng.

Thành viên Hội đồng xét tặng giải thưởng các cấp có trách nhiệm nghiên cứu, nhận xét và đánh giá hồ sơ công trình đề nghị xét tặng giải thưởng bằng văn bản; thành viên Hội đồng vắng mặt phải gửi văn bản nhận xét, đánh giá công trình đề nghị xét tặng giải thưởng; Nội dung cuộc họp phải được ghi thành biên bản, có chữ ký của người chủ trì, thư ký khoa học do Hội đồng bầu chọn."

e) Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp Nhà nước:

Hội đồng tổ chức phiên họp phải có ít nhất 90% thành viên Hội đồng có mặt, trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng (được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền bằng văn bản). Số lượng phiên họp, trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định.

3.[9] Mẫu áp dụng cho phiên họp của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở, bộ, ngành, địa phương và chuyên ngành cấp Nhà nước theo Phụ lục ban hành kèm Nghị định này:

a) Phiếu nhận xét: công trình nghiên cứu khoa học (*Mẫu NX1*), công trình nghiên cứu phát triển công nghệ (*Mẫu NX2*), công trình ứng dụng công nghệ (*Mẫu NX3*);

b) Phiếu đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng (*Mẫu ĐG*);

c) Biên bản kiểm phiếu đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng (*Mẫu KP*);

d) Biên bản họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng (*Mẫu BBH*).

---

[9] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2019.

Điều 18. Thủ tục xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ tại Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở

1.[10] Hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng

Tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng (bản giấy) và 01 bản điện tử (dạng PDF), được lưu trong USB, không đặt mật khẩu, bao gồm:

a) Bản đăng ký đề nghị xét tặng giải thưởng (bản chính) của tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình *(Mẫu ĐK1)*;

b) Báo cáo tóm tắt (bản chính): công trình nghiên cứu khoa học (*Mẫu BC1),* công trình nghiên cứu phát triển công nghệ *(Mẫu BC2),* công trình ứng dụng công nghệ *(Mẫu BC3)*;

c) Tài liệu liên quan đến việc công bố hoặc văn bản xác nhận kết quả ứng dụng công trình *(Mẫu XN);*

d) Bản sao các văn bản, tư liệu khoa học và công nghệ, tài liệu khác có liên quan đến công trình (nếu có).

Đối với công trình nghiên cứu về Việt Nam của tác giả là người nước ngoài mà hồ sơ sử dụng ngôn ngữ nước ngoài thì phải kèm theo bản dịch sang tiếng Việt được tổ chức khoa học và công nghệ đề xuất xét tặng giải thưởng xác nhận về sự chuẩn xác của bản dịch ra tiếng Việt.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả công trình, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ đề xuất xét tặng giải thưởng cho công trình nghiên cứu về Việt Nam của tác giả là người nước ngoài căn cứ kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Tổ chức hướng dẫn và thông báo thời hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;

b) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;

c) Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở;

---

[10] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2019.

d) Tổ chức họp Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở theo quy định để xem xét, đánh giá công trình;

đ) Gửi văn bản đề nghị kèm danh sách và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng giải thưởng đến Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả từ Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở;

e) Tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo (nếu có).

3. Trách nhiệm của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở

a) Xem xét, đánh giá công trình đề nghị xét tặng giải thưởng theo quy định;

b) Đề nghị tác giả công trình hoặc tổ chức, cá nhân liên quan nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ (bản giấy) để lưu tại cơ quan tổ chức xét tặng giải thưởng cấp cơ sở và hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng theo góp ý của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở nếu công trình được đề nghị xét thưởng ở cấp tiếp theo;

c) Gửi danh sách và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng giải thưởng và được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng bỏ phiếu đồng ý đến Thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả công trình, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ hoặc thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ đề xuất xét tặng giải thưởng cho công trình nghiên cứu về Việt Nam của tác giả là người nước ngoài để tiến hành thủ tục tiếp theo trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xét tặng giải thưởng ở Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở.

Điều 19. Thủ tục xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ tại Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng

a)[11] Văn bản đề nghị xét tặng giải thưởng (bản chính) của cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả công trình, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ hoặc thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ đề xuất công trình nghiên cứu về Việt Nam của tác giả là người nước ngoài *(Mẫu CV)*.

---

[11] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2019.

b)[12] Biên bản họp xét tặng giải thưởng (bản chính) của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở.

c) Hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoặc cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Tổ chức hướng dẫn và thông báo thời hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng;

b) Tổ chức tiếp nhận và xử lý hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng;

c) Đăng trên cổng thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương danh sách tác giả công trình, tên công trình đề nghị xét tặng giải thưởng trong thời gian thực hiện xét thưởng để lấy ý kiến;

d) Thành lập Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương;

đ) Tổ chức họp Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương theo quy định;

e) Đăng trên cổng thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương kết quả xét tặng giải thưởng ở Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương trước khi chuyển hồ sơ đến Bộ Khoa học và Công nghệ để tiếp tục xem xét tại Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành cấp nhà nước. Thời gian đăng thông tin trên trang thông tin điện tử ít nhất là 07 ngày làm việc;

g) Gửi văn bản đề nghị kèm danh sách và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng giải thưởng đến Bộ Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả từ Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương;

h) Tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo (nếu có).

---

[12] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2019.

3. Trách nhiệm của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương

a) Xem xét, đánh giá công trình đề nghị xét tặng giải thưởng theo quy định;

b)[13] Đề nghị Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng xét tặng giải thưởng thông báo tới tác giả công trình hoặc tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng theo góp ý của Hội đồng xét tặng giải thưởng nếu công trình được đề nghị xét thưởng ở cấp tiếp theo;

c) Gửi danh sách và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng giải thưởng và được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng bỏ phiếu đồng ý đến Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để tiến hành thủ tục tiếp theo trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xét tặng giải thưởng ở Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương.

Điều 20. Thủ tục xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ tại Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành cấp Nhà nước

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng

a)[14] Văn bản đề nghị xét tặng Giải thưởng (bản chính) của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương *(Mẫu CV)*.

b)[15] Biên bản họp xét tặng giải thưởng (bản chính) của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương;

---

[13] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2019.

[14] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2019.

[15] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2019.

c) Hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng quy định tại Khoản 1 Điều 19 Nghị định này.

2. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ căn cứ kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng:

a) Tổ chức hướng dẫn và thông báo thời hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;

b) Tổ chức tiếp nhận và xử lý hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;

c) Đăng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ danh sách công trình kèm theo tác giả công trình, báo cáo tóm tắt công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng để lấy ý kiến;

d) Thành lập các Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành cấp nhà nước theo quy định;

đ) Tổ chức họp Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành cấp nhà nước;

e) Đăng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ kết quả xét tặng giải thưởng ở Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành cấp nhà nước trong thời gian ít nhất là 07 ngày làm việc;

g) Gửi văn bản đề nghị kèm danh sách và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng giải thưởng đến Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp nhà nước trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả từ Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành cấp nhà nước;

h) Tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo (nếu có).

3. Trách nhiệm của Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành cấp nhà nước

a) Xem xét, đánh giá công trình đề nghị xét tặng giải thưởng theo quy định;

b)[16] Đề nghị Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng xét tặng giải thưởng thông báo tới tác giả công trình hoặc tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng theo góp ý của Hội đồng xét tặng giải thưởng nếu công trình được đề nghị xét thưởng ở cấp tiếp theo;

---

[16] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2019.

c) Gửi danh sách và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng giải thưởng và được ít nhất 90% tổng số thành viên Hội đồng bỏ phiếu đồng ý đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ để tiến hành thủ tục tiếp theo trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xét tặng giải thưởng ở Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành cấp nhà nước.

Điều 21. Thủ tục xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ tại Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp Nhà nước

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng cấp nhà nước

a) Văn bản đề nghị xét tặng Giải thưởng của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Biên bản họp xét tặng Giải thưởng của Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành cấp nhà nước;

c) Hồ sơ xét tặng Giải thưởng của Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành cấp nhà nước quy định tại Khoản 1 Điều 20 Nghị định này.

2. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Tổ chức tiếp nhận và xử lý Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;

b) Tổ chức họp Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp nhà nước theo quy định;

c) Công bố kết quả xét tặng giải thưởng của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp nhà nước trong thời hạn 15 ngày làm việc trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ và đưa tin 03 số liên tiếp trên báo trung ương;

d) Tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo (nếu có).

3. Trách nhiệm Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp nhà nước

a) Kiểm tra, rà soát hồ sơ xét tặng giải thưởng của Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành cấp nhà nước do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị;

b) Xem xét, đánh giá và bỏ phiếu lựa chọn công trình đề nghị xét tặng giải thưởng theo quy định;

c)[17] Đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành

[17] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2019.

phố trực thuộc Trung ương thông báo tới tác giả công trình hoặc tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng theo góp ý của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp Nhà nước.

d)[18] Chuẩn bị hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng trình Thủ tướng Chính phủ, gồm: Tờ trình; danh sách, báo cáo tóm tắt công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng giải thưởng và được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng dự họp bỏ phiếu đồng ý; biên bản họp xét tặng giải thưởng của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp nhà nước.

đ)[19] Gửi 03 bộ hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng quy định tại điểm d Khoản này đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xét tặng giải thưởng ở Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp nhà nước.

Mục 3
QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA TÁC GIẢ CÔNG TRÌNH ĐƯỢC TẶNG GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH, GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 22. Quyền lợi của tác giả công trình được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ

1. Được nhận Bằng chứng nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh hoặc Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ.

2. Được nhận tiền thưởng từ ngân sách nhà nước:

a) Tác giả công trình được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ nhận số tiền thưởng tương đương 270 lần mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định tặng Giải thưởng;

---

[18] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2019.

[19] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2019.

b) Tác giả công trình được tặng Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ nhận số tiền thưởng tương đương 170 lần mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định tặng Giải thưởng.

3. Được tham dự Lễ trao giải thưởng.

4. Được hưởng các quyền lợi khác có liên quan đến Giải thưởng.

Điều 23. Trách nhiệm của tác giả công trình được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ

Tác giả công trình được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng.

Trường hợp bị phát hiện không trung thực trong quá trình lập hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng thì tác giả công trình sẽ bị hủy bỏ quyết định tặng giải thưởng, thu hồi Bằng chứng nhận và tiền thưởng; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương III
GIẢI THƯỞNG CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 24. Điều kiện xét tặng giải thưởng

Công trình được xét tặng giải thưởng phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Thuộc lĩnh vực quản lý của bộ, ngành hoặc thực hiện trên phạm vi địa phương và phục vụ trực tiếp sự phát triển của bộ, ngành hoặc sự phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương đó.

2. Được công bố hoặc ứng dụng trong thực tiễn ít nhất 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng.

3. Công trình đề nghị xét tặng giải thưởng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng hoặc nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước phải được đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật.

4. Tính đến thời điểm xét tặng Giải thưởng, tác giả công trình không vi phạm quy định tại Điều 8 Luật khoa học và công nghệ.

Điều 25. Cơ sở xây dựng tiêu chuẩn xét tặng giải thưởng

1. Về giá trị khoa học và công nghệ

a) Công trình nghiên cứu khoa học phải bổ sung được tri thức mới hoặc có những phát hiện khoa học mới có tác động thay đổi trong sản xuất và đời sống xã hội thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương;

b) Công trình nghiên cứu và phát triển công nghệ phải giải quyết được các vấn đề công nghệ, tạo ra được công nghệ mới, cao hơn công nghệ tương tự khác đang ứng dụng tại bộ, ngành, địa phương;

c) Công trình ứng dụng công nghệ phải góp phần tạo ra được phương án tổng thể với các giải pháp kỹ thuật kèm theo hoặc tạo ra những cải tiến kỹ thuật, công nghệ để ứng dụng thành công và sáng tạo công nghệ tiên tiến trong các công trình lớn của bộ, ngành, địa phương hoặc có tác động đến hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của công trình đó.

2. Về giá trị thực tiễn

a) Công trình nghiên cứu khoa học phải có tác động đến nhận thức và đời sống xã hội hoặc góp phần xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương trên cơ sở khoa học và thực tiễn của công trình;

b) Công trình nghiên cứu và phát triển công nghệ phải góp phần đổi mới công nghệ hoặc tạo ra sản phẩm mới có giá trị kinh tế lớn, có khả năng nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế;

c) Công trình ứng dụng công nghệ phải mang lại hiệu quả trong phát triển kinh tế - xã hội hoặc quốc phòng - an ninh hoặc hội nhập quốc tế; bảo vệ môi trường.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này xây dựng các tiêu chuẩn xét tặng giải thưởng phù hợp với điều kiện cụ thể của bộ, ngành, địa phương mình.

Điều 26. Tổ chức xét tặng giải thưởng

1. Tùy theo điều kiện cụ thể, bộ, ngành, địa phương có thể tổ chức xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ; thời hạn tổ chức xét tặng giải thưởng không dưới 3 năm một lần đối với giải thưởng mà tiền thưởng lấy từ nguồn ngân sách nhà nước; công bố và trao giải thưởng vào Ngày khoa học và công nghệ Việt Nam 18 tháng 5 hoặc vào thời điểm phù hợp do bộ, ngành, địa phương quyết định.

2. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều này, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kế hoạch tổ chức xét tặng giải thưởng và thời hạn hoàn thành việc tổ chức các đợt xét tặng giải thưởng của bộ, ngành, địa phương về khoa học và công nghệ.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành quy chế xét tặng giải thưởng và gửi đến Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, theo dõi việc tổ chức thực hiện.

Quy chế xét tặng giải thưởng quy định về tên, lĩnh vực, tiêu chuẩn, cơ cấu giải thưởng, mức thưởng, trình tự, thủ tục thành lập và hoạt động của Hội đồng xét tặng giải thưởng và các nội dung khác.

Điều 27. Quyền lợi của tác giả được tặng Giải thưởng

1. Được nhận Bằng chứng nhận giải thưởng do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định tặng.

2. Được nhận tiền thưởng từ ngân sách nhà nước cho tác giả có công trình được tặng giải thưởng của bộ, ngành, địa phương về khoa học và công nghệ không quá 100 lần mức lương cơ sở tại thời điểm có quyết định giải thưởng.

3. Các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Trách nhiệm của tác giả được tặng giải thưởng

Tác giả được tặng Giải thưởng của bộ, ngành, địa phương về khoa học và công nghệ phải chịu trách nhiệm theo quy định tại Điều 23 Nghị định này.

Chương IV
GIẢI THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 29. Đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam

1. Tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

2. Tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ phải đăng ký giải thưởng tại Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương qua Sở Khoa học và Công nghệ nơi đặt trụ sở chính của tổ chức hoặc nơi cá nhân cư trú trước khi tổ chức xét tặng giải thưởng.

Hồ sơ đăng ký giải thưởng gồm đơn đăng ký và quy chế xét tặng giải thưởng quy định về tên giải thưởng, nguyên tắc, điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng giải thưởng.

Trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký giải thưởng, Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định. Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký giải thưởng, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải trả lời bằng văn bản về việc đồng ý cho tổ chức, cá nhân tổ chức xét tặng giải thưởng; trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do.

Điều 30. Đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân không cư trú, không hoạt động tại Việt Nam

1. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không cư trú, không hoạt động tại Việt Nam được đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

2. Tổ chức, cá nhân đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ phải đăng ký giải thưởng tại Bộ Khoa học và Công nghệ.

Hồ sơ đăng ký giải thưởng gồm đơn đăng ký và quy chế xét tặng giải thưởng quy định về tên giải thưởng, nguyên tắc, điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng giải thưởng. Nếu hồ sơ sử dụng ngôn ngữ nước ngoài thì phải kèm theo bản dịch sang tiếng Việt được chứng thực bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trong 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký giải thưởng, Bộ Khoa học và Công nghệ phải trả lời bằng văn bản về việc đồng ý cho tổ chức, cá nhân tổ chức xét tặng giải thưởng, trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do.

Điều 30a. Mẫu áp dụng khai hồ sơ đăng ký giải thưởng của tổ chức, cá nhân về khoa học và công nghệ[20]

Đơn đăng ký đặt và tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân về khoa học và công nghệ áp dụng *Mẫu ĐK2* theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Chương V
TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG GIẢI THƯỞNG VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 31. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Tổ chức việc xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ theo quy định tại Nghị định này.

2. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ trong phạm vi quản lý.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý việc tổ chức thực hiện các hoạt động xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân về khoa học và công nghệ.

Điều 32. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Tổ chức xét tặng giải thưởng của bộ, ngành, địa phương về khoa học và công nghệ; xem xét, quyết định việc cho phép tổ chức xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân về khoa học và công nghệ trong phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của Nghị định này.

2. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của mình.

---

[20] Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2019.

Điều 33. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

Các tổ chức, cá nhân đặt, tặng và nhận giải thưởng về khoa học và công nghệ phải tuân thủ quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, Luật khoa học và công nghệ và quy định của Nghị định này.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[21]

Điều 34. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 9 năm 2014.

2. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, các bộ, ngành, địa phương đã có giải thưởng về khoa học và công nghệ có trách nhiệm điều chỉnh quy chế xét tặng giải thưởng cho phù hợp với quy định của Nghị định và gửi đến Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, theo dõi; tổ chức, cá nhân có giải thưởng về khoa học và công nghệ phải đăng ký giải thưởng theo quy định tại Điều 29, Điều 30 Nghị định này.

Điều 35. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 06/VBHN-BKHCN

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2019

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Tùng

---

[21] Điều 3 của Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2019 quy định như sau:

"***Điều 3. Điều khoản thi hành***

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 9 năm 2019.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung phát sinh, giao Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm hướng dẫn.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị định này./."

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ)

I. Mẫu áp dụng cho hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng

1. **Mẫu ĐK1**: Bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng.

2. **Mẫu CV**: Công văn đề nghị xét tặng Giải thưởng.

3. **Mẫu BC1**: Báo cáo tóm tắt công trình nghiên cứu khoa học.

4. **Mẫu BC2**: Báo cáo tóm tắt công trình nghiên cứu phát triển công nghệ.

5. **Mẫu BC3**: Báo cáo tóm tắt công trình ứng dụng công nghệ.

6. **Mẫu XN**: Văn bản xác nhận ứng dụng công trình.

II. Mẫu áp dụng khai hồ sơ đăng ký giải thưởng của tổ chức, cá nhân

7. **Mẫu ĐK2**: Bản đăng ký đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ.

III. Mẫu áp dụng cho việc tổ chức xét tặng Giải thưởng

8. **Mẫu NX1**: Phiếu nhận xét công trình nghiên cứu khoa học.

9. **Mẫu NX2**: Phiếu nhận xét công trình nghiên cứu phát triển công nghệ.

10. **Mẫu NX3**: Phiếu nhận xét công trình ứng dụng công nghệ.

11. **Mẫu ĐG**: Phiếu đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng.

12. **Mẫu KP**: Biên bản kiểm phiếu đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng.

13. **Mẫu BBH**: Biên bản họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng.

Mẫu ĐK 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

…, ngày… tháng… năm…

BẢN ĐĂNG KÝ

ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Giải thưởng Hồ Chí Minh: ☐
Giải thưởng Nhà Nước: ☐

1. Họ và tên tác giả/đại diện tác giả công trình: .....Quốc tịch: .....
2. Ngày, tháng, năm sinh: .....
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
3. Nơi ở hiện nay: .....
4. Địa chỉ liên hệ:.....
5. Điện thoại:..... Fax: ..... E-mail: .....
6. Nơi công tác:.....
7. Tóm tắt quá trình công tác:

TT	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh/chức vụ
1			
2			
3			
…			

8. Danh mục công trình đăng ký xét tặng Giải thưởng:

TT	Tên công trình	Giải thưởng của công trình	Tác giả/ Đồng tác giả	Năm công bố	Số năm ứng dụng
1					
2					
…					

9. Lĩnh vực đăng ký xét tặng Giải thưởng:

.....

.....

10. Hồ sơ gồm có:

a) Bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng (... trang);

b) Báo cáo tóm tắt công trình (... trang);

c) Tài liệu liên quan đến việc công bố, văn bản xác nhận ứng dụng công trình của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (... trang);

d) Bản sao các văn bản, tư liệu khoa học và công nghệ, tài liệu khác có liên quan đến công trình (nếu có):... (... trang).

Sau khi tìm hiểu các văn bản quy phạm pháp luật quy định về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ, Tôi/Chúng tôi xin cam đoan: Công trình đăng ký xét tặng Giải thưởng tại văn bản này là của tôi/chúng tôi, do tôi/chúng tôi trực tiếp nghiên cứu, sáng tạo ra và các tài liệu gửi kèm là hoàn toàn phù hợp với bản gốc mà tôi/chúng tôi đang giữ. Tôi/chúng tôi cam kết không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ ai, nếu sai tôi/chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TÁC GIẢ CÔNG TRÌNH
HOẶC ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TÁC GIẢ CÔNG TRÌNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu BC1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO TÓM TẮT
CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Giải thưởng Hồ Chí Minh: ☐
Giải thưởng Nhà nước: ☐

1. Tên công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng:

2. Lĩnh vực khoa học của công trình

a) Khoa học tự nhiên ☐
b) Khoa học xã hội và nhân văn ☐
c) Khoa học kỹ thuật ☐
d) Khoa học nông, lâm, ngư nghiệp ☐
đ) Khoa học y dược ☐
e) Lĩnh vực khác ☐

Tên lĩnh vực:.....

3. Đặc điểm công trình

a) Sử dụng ngân sách nhà nước ☐
b) Không sử dụng ngân sách nhà nước ☐
c) Sử dụng một phần ngân sách nhà nước ☐
(*) Đã đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo quy định (đối với công trình chọn a hoặc c) ☐

4. Thời gian thực hiện (tháng, năm bắt đầu - tháng, năm kết thúc) ☐☐ ☐☐

Thời gian công bố/ứng dụng: - Công bố:.....
- Ứng dụng:.....

5. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có)

6. Bộ chủ quản (nếu có)

7. Tóm tắt chung về công trình (bối cảnh hình thành, nội dung và đặc điểm chủ yếu,…)

8. Tóm tắt về những thành tựu *đặc biệt xuất sắc* (đối với Giải thưởng Hồ Chí Minh) hoặc *xuất sắc* (đối với Giải thưởng Nhà nước) đã đạt được.

8.1. Mục đích, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và kết quả nghiên cứu chính của công trình

- Mục đích nghiên cứu:

- Đối tượng nghiên cứu:

- Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Phương pháp nghiên cứu:

- Kết quả nghiên cứu (ví dụ: phát hiện mới; lý luận, lý thuyết; dự báo xu hướng tương lai; hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; để phục vụ nghiên cứu đào tạo đại học, sau đại học.....; kết quả nghiên cứu cơ bản có định hướng ứng dụng; kết quả là thành tựu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; chăm sóc sức khỏe; sử dụng tài nguyên; phòng tránh thiên tai, thảm họa; an ninh quốc phòng; lĩnh vực khác…):

8.2. Tự đánh giá về giá trị của công trình

a) Giá trị của công trình:

Đặc biệt xuất sắc (đối với Giải thưởng Hồ Chí Minh) ☐

Xuất sắc (đối với Giải thưởng Nhà nước) ☐

Có giá trị rất cao về khoa học ☐

Có giá trị cao về khoa học ☐

b) Thành tựu cụ thể của công trình (ví dụ: có phát minh mới hoặc thành tựu khoa học nổi trội, tiêu biểu làm thay đổi về nhận thức, sản xuất, quốc phòng, an ninh và đời sống xã hội; những đóng góp mới về hướng nghiên cứu, lý thuyết, tư tưởng, quan điểm nghiên cứu, cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu):

8.3. Tài liệu công bố (bài báo, sách chuyên khảo,…) và trích dẫn

8.4. Hiệu quả của công trình

a) Địa chỉ nơi ứng dụng công trình (nếu có).

b) Hiệu quả về khoa học và công nghệ

c) Hiệu quả về kinh tế - xã hội và các lĩnh vực khác

8.5. Các giải thưởng khoa học và công nghệ đã đạt được của công trình (nếu có)

TT	Tên giải thưởng	Năm tặng thưởng
1		
2		
3		

9. Về tác giả công trình

9.1. Trường hợp một tác giả

- Họ và tên (và học hàm, học vị): Giới tính:
- Ngày, tháng, năm sinh: Quốc tịch:
- Địa chỉ, điện thoại nhà riêng:
- Quá trình và nơi đào tạo, chuyên ngành đào tạo (từ bậc đại học trở lên)(1)

- Quá trình công tác(2)

---

(1) và (2) Có thể kê khai bổ sung thành trang giấy A4 riêng

9.2. Trường hợp đồng tác giả

TT	Họ và tên (và học hàm, học vị)	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Cơ quan công tác hoặc quản lý tác giả	Địa chỉ, điện thoại cơ quan	Địa chỉ, điện thoại nhà riêng	Thời gian tham gia công trình (bắt đầu, kết thúc)	Cống hiến khoa học, sáng tạo chủ yếu cho công trình đăng ký xét thưởng[3]
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1								
...								

TÁC GIẢ/ĐẠI DIỆN TÁC GIẢ CÔNG TRÌNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

[3] Có thể kê khai bổ sung thành trang giấy A4 riêng

Mẫu BC2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO TÓM TẮT
CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

Giải thưởng Hồ Chí Minh: ☐

Giải thưởng Nhà nước: ☐

1. Tên công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng

2. Lĩnh vực khoa học công nghệ của công trình

a) Khoa học kỹ thuật ☐

b) Khoa học nông, lâm, ngư nghiệp ☐

c) Khoa học y dược ☐

d) Lĩnh vực khác ☐

Tên lĩnh vực:

3. Đặc điểm công trình

a) Sử dụng ngân sách nhà nước ☐

b) Không sử dụng ngân sách nhà nước ☐

c) Sử dụng một phần ngân sách nhà nước ☐

(*) Đã đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN (đối với công trình chọn a hoặc c) ☐

4. Thời gian thực hiện (tháng, năm bắt đầu - tháng, năm kết thúc) ☐☐ ☐☐

Thời gian công bố/ứng dụng công trình: - Công bố:.....

- Ứng dụng:.....

5. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có)

6. Bộ chủ quản (nếu có)

7. Tóm tắt chung về công trình (bối cảnh hình thành, nội dung và đặc điểm chủ yếu,…)

8. Tóm tắt về những thành tựu *đặc biệt xuất sắc* (đối với Giải thưởng Hồ Chí Minh) hoặc *xuất sắc* (đối với Giải thưởng Nhà nước) đã đạt được

8.1. Mục đích, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và kết quả nghiên cứu chính của công trình

- Mục đích nghiên cứu:

- Đối tượng nghiên cứu:

- Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Phương pháp nghiên cứu:

- Kết quả nghiên cứu chính của công trình (vấn đề then chốt đã giải quyết: để đổi mới công nghệ, cải tiến, ứng dụng công nghệ, tạo sản phẩm mới; để tạo ra công nghệ mới;…):

8.2. Tự đánh giá về giá trị của công trình

a) Giá trị của công trình:

Đặc biệt xuất sắc (đối với Giải thưởng Hồ Chí Minh) ☐

Xuất sắc (đối với Giải thưởng Nhà nước) ☐

Có giá trị rất cao về khoa học ☐

Có giá trị cao về khoa học ☐

b) Thành tựu cụ thể của công trình nghiên cứu và phát triển công nghệ:

8.3. Tài liệu công bố (bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí chuyên ngành quốc tế có uy tín…) và trích dẫn.

8.4. Hiệu quả của công trình

a) Địa chỉ nơi nghiên cứu và phát triển công nghệ của công trình (có văn bản xác nhận của nơi nghiên cứu và phát triển công nghệ).

b) Hiệu quả về khoa học và công nghệ:

c) Hiệu quả kinh tế (đơn vị: triệu đồng).

- Tổng kinh phí đầu tư cho công trình:

  trong đó, từ ngân sách nhà nước:

- Tổng doanh thu hoặc thu nhập mới tăng thêm:
- Lợi nhuận mới tăng thêm:
- Thời gian thu hồi vốn (năm):
- Giải trình phương thức tính thu nhập hoặc tính lợi nhuận mới tăng thêm:

- Danh sách một số đơn vị đã ký hợp đồng tiếp nhận chuyển giao công nghệ hoặc mua sản phẩm của công trình với giá trị lớn nhất:

Tên đơn vị 1:

Địa chỉ, điện thoại hoặc E-mail:

Họ, tên thủ trưởng đơn vị:

Giá trị hợp đồng CGCN hoặc mua SP (triệu đồng):

Thời gian thực hiện hợp đồng (bắt đầu - kết thúc):

Tên đơn vị 2:

Địa chỉ, điện thoại hoặc E-mail:

Họ, tên thủ trưởng đơn vị:

Giá trị hợp đồng CGCN hoặc mua SP (triệu đồng):

Thời gian thực hiện hợp đồng (bắt đầu - kết thúc):

8.5. Các giải thưởng về KH&CN đã được tặng cho công trình (nếu có)

TT	Tên giải thưởng	Năm tặng thưởng
1		
2		
3		
...		

8.6. Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (nếu có)

a) Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đã được cấp trong nước

TT	Tên và nội dung văn bằng	Năm cấp văn bằng
1		
...		

b) Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đã được cấp ở nước ngoài

Tên nước	Số của đơn nộp xin cấp văn bằng	Văn bằng bảo hộ	Nội dung xin bảo hộ
1			
...			

9. Về tác giả công trình

9.1. Trường hợp một tác giả

1. Họ và tên (và học hàm, học vị): Giới tính:

2. Ngày, tháng, năm sinh: Quốc tịch:

3. Địa chỉ, điện thoại nhà riêng:

4. Quá trình và nơi đào tạo, chuyên ngành đào tạo (từ bậc đại học trở lên)[(1)]

5. Quá trình công tác[(2)]

[(1)] và [(2)] Có thể kê khai bổ sung thành trang riêng

9.2. Trường hợp đồng tác giả

TT	Họ và tên (và học hàm, học vị)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam, Nữ	Cơ quan công tác hoặc quản lý tác giả	Địa chỉ, điện thoại cơ quan	Địa chỉ, điện thoại nhà riêng	Thời gian tham gia công trình (bắt đầu, kết thúc)	Cống hiến khoa học, sáng tạo chủ yếu cho công trình đăng ký xét thưởng [3]	Chữ ký
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1									
....									

10. Các cơ quan, tổ chức tham gia chính (nếu có)

TT	Tên cơ quan, tổ chức	Địa chỉ, điện thoại cơ quan	Tên người liên hệ, điện thoại	Triển khai công nghệ và cống hiến chủ yếu của cơ quan, tổ chức[4]
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
....				

TÁC GIẢ/ĐẠI DIỆN TÁC GIẢ CÔNG TRÌNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

[3] và [4] Có thể kê khai bổ sung thành trang riêng

Mẫu BC3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO TÓM TẮT
CÔNG TRÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

Giải thưởng Hồ Chí Minh: ☐

Giải thưởng Nhà nước: ☐

1. Tên công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng

2. Lĩnh vực khoa học của công trình

a) Khoa học kỹ thuật ☐

b) Khoa học nông, lâm, ngư nghiệp ☐

c) Khoa học y dược ☐

d) Lĩnh vực khác ☐

Tên lĩnh vực:.....

3. Đặc điểm công trình

a) Sử dụng ngân sách nhà nước ☐

b) Không sử dụng ngân sách nhà nước ☐

c) Sử dụng một phần ngân sách nhà nước ☐

(*) Đã đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN ☐
(đối với công trình chọn a hoặc c)

4. Thời gian thực hiện (tháng, năm bắt đầu - tháng, năm kết thúc) ☐☐ ☐☐

Thời gian công bố/ứng dụng công trình: - Công bố:.....

- Ứng dụng:.....

5. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có)

6. Bộ chủ quản (nếu có)

7. Tóm tắt chung về công trình (bối cảnh hình thành, nội dung và đặc điểm chủ yếu,…

8. Tóm tắt về những thành tựu *đặc biệt xuất sắc* (đối với Giải thưởng Hồ Chí Minh) hoặc *xuất sắc* (đối với Giải thưởng Nhà nước) đã đạt được.

8.1. Mục đích, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và nội dung thành tựu ứng dụng khoa học và công nghệ cụ thể của công trình.

- Mục đích nghiên cứu:
- Đối tượng nghiên cứu:
- Nhiệm vụ nghiên cứu:
- Phương pháp nghiên cứu:
- Nội dung thành tựu ứng dụng khoa học và công nghệ cụ thể của công trình:

8.2. Tự đánh giá về giá trị ứng dụng của công trình.

a) Giá trị của công trình:

Đặc biệt xuất sắc (đối với Giải thưởng Hồ Chí Minh) ☐

Xuất sắc (đối với Giải thưởng Nhà nước) ☐

Có giá trị rất cao về khoa học ☐

Có giá trị cao về khoa học ☐

b) Thành tựu cụ thể của công trình ứng dụng công nghệ:

8.3. Tài liệu công bố (bài báo, sách chuyên khảo,...) và trích dẫn

8.4. Hiệu quả của công trình

a) Địa chỉ nơi ứng dụng công trình (có văn bản xác nhận của nơi ứng dụng)

b) Hiệu quả ứng dụng khoa học và công nghệ

c) Hiệu quả về kinh tế - xã hội và các lĩnh vực khác

8.5. Các giải thưởng về khoa học và công nghệ đã được tặng cho công trình (nếu có)

TT	Tên giải thưởng	Năm tặng thưởng
1		
...		

9. Về tác giả công trình

9.1. Trường hợp một tác giả

1. Họ và tên (và học hàm, học vị): Giới tính:

2. Ngày, tháng, năm sinh: Quốc tịch:

3. Địa chỉ, điện thoại nhà riêng:

4. Quá trình và nơi đào tạo, chuyên ngành đào tạo (từ bậc đại học trở lên)[(1)]:

5. Quá trình công tác[(2)]:

[(1)] và [(2)] Có thể kê khai bổ sung thành trang giấy A4 riêng

9.2. Trường hợp đồng tác giả

TT	Họ và tên (và học hàm, học vị)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam, Nữ	Cơ quan công tác hoặc quản lý tác giả	Địa chỉ, điện thoại cơ quan	Địa chỉ, điện thoại nhà riêng	Thời gian tham gia công trình (bắt đầu, kết thúc)	Cống hiến khoa học, sáng tạo chủ yếu cho công trình đăng ký xét thưởng [3]	Chữ ký
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1									
....									

10. Các cơ quan, tổ chức tham gia chính (nếu có)

TT	Tên cơ quan, tổ chức	Địa chỉ, điện thoại cơ quan	Tên người liên hệ, điện thoại	Triển khai công nghệ và cống hiến chủ yếu của cơ quan, tổ chức[4]
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
....				

TÁC GIẢ/ĐẠI DIỆN TÁC GIẢ CÔNG TRÌNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

[3] và [4] Có thể kê khai bổ sung thành trang riêng

Mẫu XN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm 20...

VĂN BẢN XÁC NHẬN ỨNG DỤNG CÔNG TRÌNH

PHẦN KÊ KHAI CỦA TÁC GIẢ

1. Thông tin chung về tác giả công trình

Họ và tên:.....Quốc tịch: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Nơi ở hiện nay: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại:..... Fax: ..... E-mail:.....

Nơi công tác:.....

2. Công trình khoa học và công nghệ

2.1. Tên công trình

2.2. Lĩnh vực khoa học của công trình

a) Khoa học kỹ thuật ☐

b) Khoa học nông, lâm, ngư nghiệp ☐

c) Khoa học y dược ☐

d) Lĩnh vực khác ☐

Tên lĩnh vực:.....

2.3. Đặc điểm công trình

a) Sử dụng ngân sách nhà nước ☐

b) Không sử dụng ngân sách nhà nước ☐

c) Sử dụng một phần ngân sách nhà nước ☐

2.4. Thời gian thực hiện (tháng, năm bắt đầu - tháng, năm kết thúc) ☐☐ ☐☐

3. Tổ chức ứng dụng công trình

Tên tổ chức: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại:..... Fax:.....E-mail: .....

Số Quyết định thành lập (nếu có): .....

Lĩnh vực đăng ký hoạt động chính (đăng ký kinh doanh (nếu có)) .....

.....

Họ và tên người đứng đầu tổ chức: .....

4. Tóm tắt hiệu quả ứng dụng của công trình khoa học và công nghệ

TÁC GIẢ/ĐẠI DIỆN TÁC GIẢ CÔNG TRÌNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHẦN XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC ỨNG DỤNG CÔNG TRÌNH

1. Hiệu quả ứng dụng khoa học và công nghệ

2. Hiệu quả về kinh tế - xã hội và các lĩnh vực khác

3. Nội dung khác có liên quan đến hiệu quả ứng dụng công trình (nếu có)

TỔ CHỨC ỨNG DỤNG CÔNG TRÌNH

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu ĐK2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẶT VÀ TẶNG GIẢI THƯỞNG VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Kính gửi:.....

1. Thông tin tổ chức/cá nhân đăng ký giải thưởng:

Đối với tổ chức

Tên tổ chức: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại:..... Fax:..... E-mail: .....

Số Quyết định thành lập: .....

Lĩnh vực đăng ký hoạt động chính (đăng ký kinh doanh): .....

.....

Họ và tên người đứng đầu tổ chức: .....

Đối với cá nhân

Họ và tên:..... Quốc tịch: .....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Nơi ở hiện nay: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại:.....Fax: ..... E-mail:.....

2. Đăng ký giải thưởng:

2.1. Tên và ý nghĩa giải thưởng: .....

.....

.....

2.2. Lĩnh vực đăng ký giải thưởng: .....

2.3. Mục đích đặt và tặng giải thưởng: .....

2.4. Quy mô giải thưởng: .....

2.5. Nguồn kinh phí: .....

2.6. Đối tượng áp dụng cho giải thưởng: .....

2.7. Tóm tắt nguyên tắc, điều kiện xét tặng, tiêu chuẩn xét tặng giải thưởng: ....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

(Kèm theo Quy chế xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ)

Tôi/Chúng tôi cam kết:

a) Tên giải thưởng mới không trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với tên giải thưởng về khoa học và công nghệ đã có; hoặc đã được sự đồng ý của tổ chức, cá nhân hoặc đại diện hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan có thẩm quyền (trong trường hợp đăng ký giải thưởng sử dụng tên của tổ chức, cá nhân);

b) Không xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; không trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu NX1

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG CẤP....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

PHIẾU NHẬN XÉT
CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

UV phản biện: ☐

Ủy viên: ☐

1. Tên công trình đề nghị xét tặng

Giải thưởng Hồ Chí Minh: ☐

Giải thưởng Nhà nước: ☐

2. Tác giả công trình:

2.1. Tên tác giả: ☐

2.2. Đồng tác giả: ☐

3. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có):

4. Các tiêu chuẩn nhận xét, đánh giá

4.1. Đối với Giải thưởng Hồ Chí Minh:

- Công trình đặc biệt xuất sắc:
- Công trình có giá trị rất cao về khoa học, công nghệ:
- Công trình có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng:

4.2. Đối với Giải thưởng Nhà nước

- Công trình có giá trị cao về khoa học và công nghệ:
- Công trình có tác dụng và ảnh hưởng lớn trong xã hội:

5. Kết luận của Thành viên Hội đồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu NX2

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG CẤP....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

PHIẾU NHẬN XÉT
CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

UV phản biện: ☐

Ủy viên: ☐

1. Tên công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng:

Giải thưởng Hồ Chí Minh: ☐

Giải thưởng Nhà nước: ☐

2. Tác giả công trình

2.1 Tên tác giả: ☐

2.2 Đồng tác giả: ☐

3. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có):

4. Các tiêu chuẩn xem xét, đánh giá

4.1. Đối với Giải thưởng Hồ Chí Minh

- Công trình đặc biệt xuất sắc:
- Công trình có giá trị rất cao về khoa học, công nghệ:
- Công trình có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng:

4.2. Đối với Giải thưởng Nhà nước

- Công trình có giá trị cao về khoa học và công nghệ:
- Công trình có tác dụng và ảnh hưởng lớn trong xã hội:

5. Kết luận của Thành viên Hội đồng:

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu NX3

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG CẤP....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Thuộc lĩnh vực:	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm 20...

PHIẾU NHẬN XÉT
CÔNG TRÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

UV phản biện: ☐

Ủy viên: ☐

1. Tên công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng:

Giải thưởng Hồ Chí Minh: ☐

Giải thưởng Nhà nước: ☐

2. Tác giả công trình

2.1. Tên tác giả: ☐

2.2. Đồng tác giả: ☐

3. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có):

4. Các tiêu chuẩn nhận xét, đánh giá

4.1. Đối với Giải thưởng Hồ Chí Minh

- Công trình đặc biệt xuất sắc:

- Công trình có giá trị rất cao về công nghệ, được ứng dụng thành công và có hiệu quả trong các công trình trọng điểm quốc gia:

- Công trình có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng:

4.2. Đối với Giải thưởng Nhà nước

- Công trình có giá trị cao về công nghệ:

- Công trình có tác dụng và ảnh hưởng lớn trong xã hội:

5. Kết luận của Thành viên Hội đồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu ĐG

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG CẤP... THUỘC LĨNH VỰC:...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CÔNG TRÌNH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Giải thưởng Hồ Chí Minh: ☐

Giải thưởng Nhà Nước: ☐

1. Tên công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng:

2. Tác giả công trình:

2.1. Tên tác giả: ☐

2.2. Đồng tác giả: ☐

3. Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp... số... ngày... tháng... năm...

4. Ngày họp Hội đồng:

Địa điểm:

5. Đánh giá của thành viên Hội đồng về công trình[1]:

- Đề nghị tặng Giải thưởng ☐
- Không đề nghị tặng Giải thưởng ☐

6. Ý kiến nhận xét hoặc đề nghị khác (nếu có)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

[1] Đánh dấu √ vào ô tương ứng.

Mẫu KP

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG CẤP... THUỘC LĨNH VỰC:...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm 20...

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
ĐÁNH GIÁ CÔNG TRÌNH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Giải thưởng Hồ Chí Minh: ☐
Giải thưởng Nhà Nước: ☐

1. Tên công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng

2. Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp.... số... ngày... tháng... năm...

3. Ngày họp Hội đồng
Địa điểm:

4. Kết quả bỏ phiếu
- Số phiếu phát ra:
- Số phiếu thu về:
- Số phiếu hợp lệ:
- Kết quả bỏ phiếu (số phiếu đề nghị trên tổng số thành viên có mặt):
  - Đề nghị tặng Giải thưởng:
  - Không đề nghị tặng Giải thưởng:

5. Số phiếu đề nghị tặng Giải thưởng trên tổng số thành viên Hội đồng:.../...

6. Kết luận

BAN KIỂM PHIẾU
(Các thành viên ký, ghi rõ họ tên)
1.....
2.....
3.....

Mẫu BBH

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG CẤP... THUỘC LĨNH VỰC:...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm 20...

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Giải thưởng Hồ Chí Minh: ☐
Giải thưởng Nhà Nước: ☐

I. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG

1. Tên công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng

- Tác giả/đại diện tác giả công trình:

2. Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp... số... ngày... tháng... năm...

3. Ngày họp Hội đồng

Địa điểm:

4. Số thành viên có mặt trên tổng số thành viên của Hội đồng:...../.....

Vắng mặt:..... người, gồm các thành viên:

.....

.....

.....

5. Khách mời tham dự họp Hội đồng

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1		
2		
3		
...		

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

1. Thống nhất phương thức làm việc

Hội đồng đã phân công các thành viên và đề nghị cơ quan... (nếu có) mời các chuyên gia phản biện nhận xét đánh giá Hồ sơ đề nghị xét thưởng. Danh sách các chuyên gia phản biện từng công trình như sau:

TT	Họ và tên, học hàm, học vị của chuyên gia phản biện	Ghi chú (Chuyên gia phản biện là thành viên hoặc không là thành viên Hội đồng)
1		
2		
3		
4		
...		

2. Đánh giá xét thưởng

2.1. Hội đồng đã nghe các thành viên phản biện đọc văn bản nhận xét, phân tích hồ sơ công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng theo từng tiêu chuẩn xét thưởng (và Hội đồng đọc các văn bản nhận xét, đánh giá của các thành viên vắng mặt để tham khảo - nếu có).

Hội đồng nêu câu hỏi đối với các thành viên phản biện về từng nội dung nhận xét công trình so với tiêu chuẩn quy định.

2.2. Hội đồng trao đổi, thảo luận kỹ hồ sơ công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng, rà soát, đối chiếu với từng tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng trước khi bỏ phiếu.

2.3. Bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

a) Trưởng Ban:

b) Hai ủy viên:

2.4. Thành viên Hội đồng bỏ phiếu đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng trên cơ sở cân nhắc, đối chiếu với từng tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng.

Kết quả kiểm phiếu đánh giá xét thưởng công trình được trình bày trong Biên bản kiểm phiếu gửi kèm theo.

2.5. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

a) Kết quả bỏ phiếu của Hội đồng:

- Đề nghị tặng Giải thưởng:

- Không đề nghị tặng Giải thưởng:

b) Số phiếu đề nghị tặng Giải thưởng trên tổng số thành viên Hội đồng:

c) Đánh giá, nhận xét công trình đề nghị tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh/Giải thưởng Nhà nước *(hoặc phân tích lý do không đề nghị tặng Giải thưởng):*

d) Kết luận của Hội đồng:

▪ Trường hợp đề nghị tặng Giải thưởng:

Căn cứ vào kết quả đánh giá và kiểm phiếu, Hội đồng kiến nghị Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp... xem xét và thực hiện các thủ tục tiếp theo để đề nghị tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh/Giải thưởng Nhà nước cho công trình:...

▪ Trường hợp không đề nghị tặng Giải thưởng:

Căn cứ kết quả đánh giá và kiểm phiếu, Hội đồng không đề nghị tặng Giải thưởng cho công trình.....

Lý do:

Biên bản này đã được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng dự họp cùng nghe và thống nhất thông qua nội dung Biên bản.

THƯ KÝ KHOA HỌC CỦA HỘI ĐỒNG	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

NHỮNG Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ
CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG CẤP...
(Ghi chép của Thư ký khoa học của Hội đồng)